TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2022/DS-ST
Ngày 05 - 4 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chấn, bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST- DS, ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Văn M, sinh năm 1965 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Làng T2, xã CL, huyện KC, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Bà H'l Niê, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn PA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y P AYŭn, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn PA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đinh Văn M trình bày:

Qua sự giới thiệu của bạn ông M là ông Lưu Văn S (ông S hiện ở đâu không rõ, ông M không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án) nên vào ngày 20/3/2013 (âm lịch) là ngày 29/4/2013 dương lịch bà H'l Niê có vay của ông M số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Khi vay có viết giấy biên nhận vay tiền và hẹn ngày 20/8/2013 (âm lịch) sẽ trả, lãi suất theo thỏa thuận là 3%/tháng nhưng trên giấy hẹn ghi nhầm là 30%, mục đích vay về để lo việc cho con bà H'L, còn cụ thể như thế

nào ông M không rõ. Khi vay, để làm tin nên bà H'l Niê có đưa cho ông M 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 083964, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.920m^2 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23/12/1995 cho ông Y P AYŭn (Chồng của bà H'l).

Sau khi vay, ông M đã nhiều lần đến đòi nợ nhưng bà H'L luôn lẩn tránh không chịu trả nợ. Ngày 08/5/2020 do nhiều lần đòi nợ mà không được nên ông M đã làm đơn yêu cầu giải quyết việc vay mượn trên lên Ủy ban nhân dân xã E. Tại biên bản hòa giải tại UBND xã E ngày 31/8/2020 thì hai bên thống nhất được với nhau là: Bà H'l Niê có trách nhiệm trả cho ông M số tiền nợ gốc là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) và tiền lãi từ năm 2013 cho đến ngày hòa giải là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Tổng cộng tiền gốc, lãi là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và hẹn đến ngày 20/4/2021 bà H'L sẽ trả đủ số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 20/4/2021 ông M gọi điện cho bà H'L nhiều lần thì bà H'L hẹn đến ngày 10/5/2021 sẽ trả. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay bà H'L luôn lẩn tránh không chịu trả nợ.

Nay ông M yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà H'l Niê có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Đối với ông Y P AYŭn là chồng của bà H'L, khi bà H'L vay tiền thì ông Y P hoàn toàn không biết nên ông M không yêu cầu ông Y P phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà H'L trả số tiền trên.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 083964, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.920m^2 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23/12/1995 cho ông Y P AYŭn. Khi vay, bà H'L là người đưa cho ông M làm tin, việc ông Y P AYŭn có biết hay không thì ông M không rõ, nếu bà H'L trả đủ tiền cho ông M thì ông M sẽ trả lại GCN QSD đất nêu trên cho ông Y P AYŭn.

* Bị đơn bà H'l Niê và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y P AYŭn cố tình lẩn tránh, Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bà H'l Niê, ông Y P AYŭn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn bà H'l Niê và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y P AYŭn không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 465, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn M.

Buộc bà H’l Niê phải số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho ông Đinh Văn M.

Ông Đinh Văn M có trách nhiệm trả cho ông Y P AYŭn 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 083964, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.920m^2 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23/12/1995 cho ông Y P AYŭn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà H’l Niê và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y P AYŭn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà H’l Niê, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y P AYŭn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào biên bản hòa giải được lập và được xác nhận của Đại diện Ủy ban nhân dân xã E, huyện K ngày 31/8/2020 thể hiện vào năm 2013 bà H’L có vay của ông M số tiền 13.000.000 đồng, đến năm 2020 do không trả nợ được nên các bên thỏa thuận bà H’L phải trả cho ông M 13.000.000 đồng và tiền lãi từ năm 2013 đến năm 2020 số tiền 12.000.000 đồng, tổng cộng là 25.000.000 đồng, hẹn đến ngày 20/4/2021 bà H’L sẽ trả đủ. Về chứng cứ thì xác định đây là chứng cứ không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung thỏa thuận khoản tiền lãi 12.000.000 đồng trên số nợ gốc 13.000.000 đồng (trong 07 năm 4 tháng 2 ngày) từ ngày 29/4/2013 đến ngày 31/8/2020 là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận việc thỏa thuận lãi trên.

Về nghĩa vụ trả nợ, theo nguyên đơn ông M trình bày khi vay chỉ có một mình bà H’L vay tiền, ông Y P hoàn toàn không biết nên ông M không yêu cầu ông Y P phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà H’L trả số tiền trên là phù hợp, cần chấp nhận.

Như vậy, việc bị đơn bà H’L không trả khoản nợ 25.000.000 đồng cho ông M là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc ông Đinh Văn M khởi kiện buộc bà H’l Niê trả cho ông M tiền nợ 25.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 083964, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.920m^2 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày

23/12/1995 cho ông Y P AYŭn. Khi vay bà H'L đưa cho ông M làm tin, việc ông M giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là không đúng theo quy định của pháp luật nên cần buộc ông M trả lại cho ông Y P AYŭn.

[3] Về án phí: Bị đơn bà H'l Niê phải chịu 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn M: Buộc bà H'l Niê phải trả cho ông Đinh Văn M số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đinh Văn M phải trả cho ông Y P AYŭn 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 083964, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.920m^2 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23/12/1995 cho ông Y P AYŭn.

2. Về án phí: Bà H'l Niê phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho ông Đinh Văn M 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0006634 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam